

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2025/HS-ST
Ngày 19 - 02 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ, TỈNH KIÊN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Thắm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hoàng Hân

Ông Trương Hoài Khanh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Phan Mai Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Minh Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số **32/2025/TLST-HS** ngày **20/01/2025** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **34/2025/HSST-QĐ** ngày **07/02/2025** đối với bị cáo:

Nguyễn Kỳ E, sinh ngày 07/11/2000, tại A, K; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp K, xã T, huyện A, tỉnh K; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Võ Ngọc L; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt quả tang và tạm giữ, tạm giam từ ngày **04/11/2024** đến nay.

(bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa)

- **Người chứng kiến:**

Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 2002 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố M, thị trấn Sóc Sơn, huyện H, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ 15 phút, ngày 04/11/2024 tại khu vực trước cửa khách sạn Q ở địa chỉ D5-17, đường 3/2, phường V, thành phố R, tỉnh K, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an thành phố R phối hợp với Công an phường V bắt quả tang đối tượng Nguyễn Kỳ E đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trên người. Thu giữ trong lòng bàn tay (bên trái) của Kỳ E 01 (một) bịch nylon trong suốt, có rãnh rài viền màu đỏ, bên trong có chứa 03 (ba) viên nén màu xanh và 01 (một) bịch nylon trong suốt, có rãnh rài viền màu đỏ, bên trong có chứa các hạt chất rắn màu trắng (ngghi là chất ma túy); Kỳ E tự khai nhận là ma túy dạng khay và thuốc lắc (bút lục 01- 03, 06).

Quá trình điều tra đã xác định, Nguyễn Kỳ E là đối tượng nghiện ma túy và bắt đầu sử dụng ma túy từ đầu tháng 10/2024. Nguồn gốc 03 (ba) viên nén màu xanh và 01 (một) bịch nylon trong suốt, bên trong có chứa các hạt chất màu trắng đều là ma túy (thường gọi là thuốc lắc và ma túy dạng khay) bị thu giữ Kỳ E khai nhận mua của một người thanh niên không biết tên và địa chỉ ở khu vực bến xe R1 cũ (nay là Trung tâm thương mại) thuộc phường R1, thành phố R vào ngày 02/11/2024 với giá 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Sau khi mua được 03 viên thuốc lắc và 01 bịch ma túy khay nêu trên thì Kỳ E đem về nhà của mình cất giấu, đến ngày 04/11/2024 Kỳ E cầm trong lòng bàn tay (bên trái) và thuê taxi đến thành phố R định đi tìm nơi để sử dụng cá nhân nhưng chưa kịp sử dụng, khi đến trước khu vực trước cửa khách sạn Q ở địa chỉ D5-17, đường 3/2, phường V, thành phố R, thì bị bắt quả tang cùng tang vật (bút lục số 45, 48 đến 52).

Vật chứng thu giữ được trong vụ án:

- 01 bịch nylon trong suốt, có rãnh gài viền màu đỏ, bên trong có chứa 03 viên nén màu xanh và 01 bịch nylon trong suốt, có rãnh gài viền màu đỏ, bên trong có chứa các hạt chất rắn màu trắng (bút lục số 03 - 04).

Tại bản kết luận giám định số: 1207/KL-KTHS, ngày 11/11/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh K kết luận:

- 03 viên nén màu xanh được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng mẫu gửi giám định là 1,3972 gam.

- Các hạt chất rắn, màu trắng, không đồng nhất chứa trong 01 bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 1,5292 gam.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không có khiếu nại về kết luận giám định trên.

Ngày 12/11/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố R ban hành Quyết định khởi tố vụ án hình sự; khởi tố bị can và lệnh tạm giam đối với Nguyễn Kỳ E để điều tra.

Đối với người thanh niên đã bán ma túy cho Nguyễn Kỳ E, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Bản cáo trạng số: 62/CT-VKSRG ngày 17/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, tỉnh K đã truy tố bị cáo Nguyễn Kỳ E về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Kỳ E về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị:

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Kỳ E từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Không đề nghị.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi niêm phong mẫu vật, có ký hiệu vụ số 1237/2024, ngày 12/11/2024, có chữ ký của giám định viên Lê Đức Huy, cán bộ niêm phong Võ Trung Giang và người chứng kiến Phạm Huỳnh Thanh L, bên trong có chứa số ma túy còn lại sau giám định.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, nhận thức được hành vi của bị cáo là sai trái, mong được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố R, Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình

sự. Quá trình tiến hành tố tụng những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Kỳ E khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đúng với nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Cụ thể: Vào khoảng 19 giờ 15 phút, ngày 04/11/2024 tại khu vực trước khách sạn Q, địa chỉ D5-17 đường 3/2, phường V, thành phố R, tỉnh K; Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an thành phố R phối hợp với Công an phường V, thành phố R tiến hành kiểm tra và đã bắt quả tang bị cáo đang tàng trữ trái phép chất ma túy; số ma túy thu giữ trong lòng bàn tay trái của bị cáo qua giám định ma túy dạng Khay (Ketamine) có khối lượng 1,5292 gam và 03 viên thuốc lắc (MDMA) có khối lượng 1,3972 gam. MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục IB, STT 11; Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 40, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận mục đích bị cáo tàng trữ ma túy là để sử dụng. Nguồn gốc số ma túy bị bắt quả tang là do trước đó vào ngày 02/11/2024 bị cáo mua trực tiếp từ một người thanh niên (không rõ lai lịch) ở khu vực trung tâm thương mại phường R1, thành phố R, tỉnh K với số tiền 2.000.000 đồng.

Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định: “Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: điểm i: có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này”.

Xét thấy, bị cáo nhận tội do thực sự thành khẩn, lời khai nhận của bị cáo về hành vi và các tình tiết của vụ án phù hợp với lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh K cùng với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Đối chiếu hành vi của bị cáo với quy định của Bộ luật hình sự đã đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Nguyễn Kỳ E đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó,

Viện kiểm sát nhân dân thành phố R truy tố bị cáo với tội danh và điều luật viện dẫn trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Ma túy gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người, an ninh trật tự, đạo đức lối sống, trở thành một hiểm họa lớn đối với toàn xã hội, đe dọa trực tiếp đến cuộc sống của mỗi cá nhân và cộng đồng xã hội. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy; thuộc loại tội phạm nghiêm trọng.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo nhận thức được tác hại của việc sử dụng ma túy sẽ gây tổn hại lâu dài đến thể chất, tinh thần của con người và trái quy định của pháp luật nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo; góp phần ngăn chặn, làm giảm các loại tội phạm về ma túy, đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên có căn cứ cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo có ông nội được tặng huân chương kháng chiến hạng nhì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, là người có công với cách mạng; do đó Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự nên được xem là có nhân thân tốt.

[5] Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo; sau khi nghị án Hội đồng xét xử thống nhất xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn, giam giữ bị cáo trong một thời gian nhất định, cải tạo bị cáo thành công dân biết tôn trọng pháp luật, qua đó đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật trong công tác đấu tranh với tội phạm ma túy.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi niêm phong mẫu vật, có ký hiệu vụ số 1237/2024, ngày 12/11/2024, có chữ ký của giám định viên Lê Đức Huy, cán bộ niêm phong Võ Trung Giang và người chứng kiến Phạm Huỳnh Thanh L.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Nguyễn Kỳ E** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Kỳ E** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Kỳ E 02 (hai) năm tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là **ngày 04/11/2024**.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi niêm phong mẫu vật, có ký hiệu vụ số 1237/2024, ngày 12/11/2024, có chữ ký của giám định viên Lê Đức Huy, cán bộ niêm phong Võ Trung Giang và người chứng kiến Phạm Huỳnh Thanh L.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 42/QĐ-VKS ngày 17/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Nguyễn Kỳ E** phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự Tp. Rạch Giá;
- Công An Tp. Rạch Giá;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Hoàng Hồng Thắm

